

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG HUNG
TỈNH THÁI BÌNH**

---***---

Bản án số: 35/2018/HS-ST

Ngày 21/6/2018

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HUNG, TỈNH THÁI BÌNH**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Thành.*
- *Các hội thẩm nhân dân: 1, Ông Lê Đình Cự.
2, Bà Nguyễn Thị Vĩnh.*
- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Thị Lan Phương.*
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Oanh - kiểm sát viên.*

Trong ngày 21 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 35/2018/HSST ngày 29 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa ra xét xử số: 19/2018/HSST-QĐ ngày 11 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

Bùi Thọ H, sinh năm 1981 (tên gọi khác: Không); Giới tính: Nam.

Nơi sinh: xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình.

Trú tại: Thôn N, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình.

Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Dân tộc: Kinh.

Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Bố đẻ Bùi Thọ H1, sinh năm 1946; mẹ đẻ Nguyễn Thị H2, sinh năm 1950.

Gia đình có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ 4.

Vợ Lưu Thị L, sinh năm 1986, hiện sống ly thân.

Có 02 con: Con lớn sinh năm 2005; con nhỏ sinh năm 2012.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 02/3/2018, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình. Trích xuất có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:** Ông Nguyễn Hữu C, sinh năm 1968

Trú tại: Thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1, Anh Trần Công B, sinh năm 1983 (*vắng mặt*)

2, Anh Bùi Thọ H3, sinh năm 1979 (*có mặt*)

Đều trú tại: Thôn N, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình.

*** Người làm chứng:**

1, Ông Bùi Thọ H4, sinh năm 1944 (*vắng mặt*)

- 2, Anh Bùi Thọ H3, sinh năm 1979 (có mặt)
 3, Ông Bùi Thọ H1, sinh năm 1946 (vắng mặt)
 4, Bà Nguyễn Thị H2, sinh năm 1950 (vắng mặt)
 Đều trú tại: Thôn N, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

*** Về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy:** Vào đầu năm 2018 H làm thuê ở huyện Lăk, tỉnh Đắk Lắk, khoảng 20 giờ một ngày sau tết nguyên đán khi H chuẩn bị về quê, H đi bộ từ chỗ trọ (H không rõ địa chỉ) đến thị trấn Liên Sơn của huyện Lăk gặp một người đi xe ôm khoảng 40 tuổi, H không biết tên, địa chỉ hỏi tìm mua ma túy loại hêrôin mục đích mua ma túy mang về quê sử dụng, sau khi H hỏi người này nhận mua hộ, H đưa cho người này 200.000đồng, người này phóng xe mô tô đi khoảng 15 phút quay lại đưa cho H 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long bên trong có 01 gói nhỏ được gói bằng giấy trắng kim màu trắng bên trong cùng có chất bột màu trắng dạng cục, H cất giấu gói ma túy vào túi áo phía trong bên trái áo khoác đang mặc. Cũng trong thời gian làm thuê ở đây có một nam thanh niên khoảng 30 tuổi H không biết tên, địa chỉ cùng làm thuê với H cho H một túi nilon màu vàng, đồ kích thước khoảng (5x5)cm, bên trong có cành lá khô, khi cho người này bảo H mang về dùng thử nhưng không nói rõ đây là loại cây gì, H cũng không hỏi, H nghĩ gói này có thể là Cần Sa nên H cũng cất vào túi áo phía trong bên trái áo khoác đang mặc và đem theo về quê. Đến ngày 28/02/2018 H về nhà ở thôn N, xã Đ, huyện Đ, khoảng 12 giờ ngày 02/3/2018 H đến nhà bà Nguyễn Thị H2 là mẹ đẻ H ở cùng thôn, trên đường đi thì bị lực lượng Công an huyện Đông Hưng và Công an xã Đông Sơn bắt quả tang. Công an huyện Đông Hưng mời người chứng kiến việc kiểm tra người H thu giữ tại túi phía trong bên trái áo khoác H đang mặc 01 gói ma túy được gói bằng giấy trắng kim màu trắng, bên trong có chất bột màu trắng dạng cục, H khai là hêrôin mua ở Đắk Lắk mang về để sử dụng và 01 túi nilon màu vàng, đồ bên trong chứa cành lá khô, H khai có thể là Cần sa. Công an huyện Đông Hưng đã dẫn giải H về Ủy ban nhân xã Đ lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng, sau đó dẫn về Công an huyện Đông Hưng để giải quyết.

Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của bị cáo Bùi Thọ H nhưng không thu giữ gì.

Tại bản kết luận giám định số 75/KLGD-PC54 ngày 06/3/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: “Mẫu M2 gửi giám định là ma túy, loại hêrôin, có khối lượng 0,1269 gam; Mẫu M1 có khối lượng 0,5776 gam không phải là thuốc phiện, hêrôin, Cần sa, Methamphetamin, MDMA, Ketamine”.

Cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục trưng cầu giám định bổ sung đối với mẫu M1, kết luận giám định số 1488/C54 (TT2) ngày 23/3/2018 của Viện

khoa học hình sự - Tổng cục cảnh sát Bộ công an kết luận: “Không tìm thấy chất ma túy trong mẫu gửi giám định”.

*** Về hành vi trộm cắp tài sản:** Khoảng 20 giờ một ngày đầu tháng 12/2017 H đi bộ sang nhà ông Nguyễn Hữu C ở thôn T, xã Đ, huyện Đ mục đích trộm cắp tài sản. Đến nơi thấy nhà ông C không có ai ở nhà nên H trèo qua tường bao đi vào sân, thấy cửa kính không khóa có cài then, H mở cửa đi vào trong nhà. H nhìn thấy trên kệ để tivi có 02 chiếc loa nhãn hiệu PARAMAX màu đen, mỗi chiếc có kích thước (50x32x32)cm để 2 bên và 01 âm ly nhãn hiệu JAGUAER-PA-400A có kích thước (50x33x12)cm để ở ngăn giữa, có giắc cắm nối loa và âm ly nhưng không cắm vào nguồn điện. H tháo giắc cắm nối loa và âm ly, rồi bê từng chiếc ra đặt ở ngoài hiên, đóng cửa cài then lại, sau đó chuyển loa và âm ly ra ngoài theo lối cũ. H bê 2 chiếc loa và âm ly do nặng nên H giấu âm ly ở bụi cây ven đường bê 02 chiếc loa về trước, sau đó ra bê tiếp âm ly về nhà. Do thời gian này H ở một mình nên sợ mất nên H bê toàn bộ tài sản trộm cắp sang gửi ở nhà bố mẹ đẻ, khi gửi H không nói cho bố mẹ biết về nguồn gốc tài sản, H đặt ở tủ quần áo gần giường của bà H2, sau khoảng 2, 3 ngày H đến hiệu cầm đồ N ở xã Đ hỏi cầm cố nhưng không gặp chủ hiệu. Tại đây H gặp anh Trần Công B là người cùng thôn bán hoa bên cạnh hiệu cầm đồ liên hệ với chủ tiệm cầm đồ đôi loa và âm ly. Sau đó anh B gọi cho H chủ hiệu không cầm cố tài sản này, H có hỏi anh B vay 3.000.000đồng và để lại đôi loa và âm ly hẹn trước tết trả tiền thì lấy lại, anh B cho H vay tiền không tính lãi, anh B đồng ý và cùng H đến nhà bà H2, ông H1 xem loa và âm ly và đưa cho H vay 3.000.000đồng. Đến ngày 22/12/2017 ông C về nhà phát hiện mất tài sản nên đến các hiệu cầm đồ hỏi và có đến hiệu cầm đồ N hỏi, anh B có mặt ở đó do có quen biết ông C nên đã thông báo cho ông C biết về việc H vay tiền và để lại đôi loa và âm ly tại nhà anh, anh B dẫn ông C về xem tài sản ông C xác định đúng là tài sản nhà ông nên anh B đã tự nguyện giao lại tài sản cho ông C.

Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 24 ngày 25/12/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đông Hưng kết luận: 02 chiếc loa thùng nhãn hiệu PARAMAX đã qua sử dụng trị giá 1.784.000đồng; 01 âm ly nhãn hiệu JAGUAER-PA-400A đã qua sử dụng trị giá 3.666.000đồng. Tổng trị giá tài sản trộm cắp là 5.450.000đồng.

Tại phiên tòa bị cáo Bùi Thọ H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên Cáo trạng số 39/KSĐT ngày 29/5/2018 đã truy tố, hành vi của bị cáo Bùi Thọ H đủ yếu tố cấu thành tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 và tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử:

*** Về áp dụng pháp luật và hình phạt:**

- Đối với tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật hình

sự năm 2015. Đề nghị tuyên phạt bị cáo Bùi Thọ H từ **01** năm **06** tháng đến **01** năm **09** tháng tù và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Đối với tội: “*Trộm cắp tài sản*”: Áp dụng theo khoản 1 Điều 138; điểm g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017. Đề nghị tuyên phạt bị cáo Bùi Thọ H từ **06** tháng đến **09** tù và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Tổng hợp hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015, bị cáo Bùi Thọ H phải chịu hình phạt chung cho hai tội **02** năm đến **02** năm **06** tháng tù.

* Ngoài ra còn đề nghị HĐXX giải quyết về trách nhiệm dân sự, vật chứng, án phí của vụ án.

Bị cáo Bùi Thọ H nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các quy định của pháp luật giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

PHẦN NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Hưng, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy:

[2.1] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội bởi lẽ: Đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất gây nghiện và xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân, gây mất trật tự an ninh an toàn xã hội, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Đối với ma túy còn là nguồn gốc phát sinh các loại bệnh tật ảnh hưởng đến giống nòi và thuần phong mỹ tục của dân tộc, kéo theo sự xuống cấp của đạo đức xã hội. Tác hại của việc sử dụng trái phép chất ma túy đối với xã hội là rất nặng nề và là nguồn gốc của nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác trong đó có tội trộm cắp tài sản. Bị cáo nhận thức rõ tác hại, sự nguy hiểm của ma túy và đã có thời gian được gia đình tạo điều kiện để tự cai nghiện nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân, không chịu tu dưỡng, rèn luyện, coi thường pháp luật. Vì vậy cần áp dụng mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm chung.

[2.2] Về hành vi tàng trữ ma túy: Ngoài lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với chính lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra còn được

chứng minh bằng Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 02/3/2018; Kết luận giám định số 75/KLGD-PC54 ngày 06/3/2018; Kết luận giám định số 1488/C54 (TT2) ngày 23/3/2018 của Viện khoa học hình sự Bộ công an và lời khai của những người làm chứng ông Bùi Thọ H4 và anh Bùi Thọ H3.

[2.3] Về hành vi trộm cắp tài sản: Ngoài lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với chính lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra còn được chứng minh bằng lời khai của người bị hại ông Nguyễn Hữu C; lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Trần Công B, anh Bùi Thọ H3; Lời khai của những người làm chứng như ông Bùi Thọ H1; bà Nguyễn Thị H2; Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 23/12/2017; Biên bản tạm giữ đồ vật ngày 23/12/2017; Biên bản trả lại tài sản ngày 25/12/2017 và kết luận định giá tài sản số 24 ngày 25/12/2017 cùng toàn bộ các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ.

[2.4] Do vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 02/3/2018 tại trục đường thôn N, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình bị cáo Bùi Thọ H có hành vi tàng trữ trái phép 0,1269 gam ma túy loại hêrôin mục đích để sử dụng và khoảng 20 giờ một ngày đầu tháng 12/2017 bị cáo Bùi Thọ H có hành vi trộm cắp 02 chiếc loa nhãn hiệu PARAMAX đã qua sử dụng, trị giá 1.784.000đồng và 01 âm ly nhãn hiệu JAGUAER-PA-400A đã qua sử dụng, trị giá 3.666.000đồng của ông Nguyễn Hữu C, tổng trị giá tài sản trộm cắp là 5.450.000đồng, vì vậy hành vi của bị cáo Bùi Thọ H đã xâm phạm chế độ quản lý của Nhà nước về các chất gây nghiện và trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân. Căn cứ vào Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng xem xét tính có lợi cho bị cáo vẫn truy tố bị cáo về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 là đúng pháp luật.

“Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

1: Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a.....

c. Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

d.....

Điều 138: Tội trộm cắp tài sản

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.

2.....”.

[2.5] Khi xem xét, cân nhắc hình phạt HĐXX thấy rằng: Bị cáo không

phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 và khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999.

[2.6] Về các tình tiết giảm nhẹ:

- Đối với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy: Tại giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; Bị cáo được tặng thưởng huy chương kháng chiến nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

- Đối với hành vi trộm cắp tài sản: Tại giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; Bị cáo trộm cắp tài sản gây thiệt hại không lớn và phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; ngoài ra bị cáo được tặng thưởng huy chương kháng chiến nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Vì vậy cần áp dụng cho bị cáo mức án như đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng là phù hợp.

[2.7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản” và theo quy định tại khoản 3 Điều 138 Bộ luật hình sự 1999: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng”. Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo Bùi Thọ H tại phiên tòa cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy không vì mục đích vụ lợi, tài sản trộm cắp đã được thu hồi, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[3] Trong vụ án này:

- Về nguồn gốc số ma túy: Bị cáo khai nhờ một người đàn ông làm nghề xe ôm khoảng 40 tuổi ở thị trấn Liên Sơn, huyện Lăk, tỉnh Đắk Lắk, Hưng không biết tên, địa chỉ của người này nên cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra xử lý là đúng pháp luật.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

- Bị cáo Bùi Thọ Hưng đã tác động để anh Bùi Thọ H3 là anh trai ruột bị cáo trả cho anh Trần Công B số tiền 3.000.000 đồng bị cáo đã vay anh B, tại phiên tòa anh Bùi Thọ H3 không yêu cầu giải quyết phần trách nhiệm dân sự giữa anh và bị cáo Bùi Thọ H, nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

- Đối với ông Nguyễn Hữu C sau khi nhận lại tài sản không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu, tiêu hủy: Mẫu ma túy M2 hoàn trả lại sau giám định là 0,1093 gam thu giữ của bị cáo Bùi Thọ H có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng

giữa Công an huyện Đông Hưng và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hưng ngày 29/5/2018.

- Đối với mẫu giám định M1 cơ quan giám định đã phân tích hết không hoàn lại nên không xem xét xử lý.

[6] *Về án phí*: Bị cáo Bùi Thọ H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] *Quyền kháng cáo*: Bị cáo Bùi Thọ H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Đối với người vắng mặt tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Bùi Thọ H phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

2. Hình phạt:

* **Áp dụng:** Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Bùi Thọ H **01 (một)** năm **06 (sáu)** tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 02/3/2018.

* **Áp dụng:** Khoản 1 Điều 138; điểm g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 45; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017.

Xử phạt bị cáo Bùi Thọ H **09 (chín)** tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 02/3/2018.

Tổng hợp hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015, bị cáo Bùi Thọ H phải chịu hình phạt chung cho hai tội là **02 (hai)** năm **03 (ba)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 02/3/2018.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu, tiêu hủy: Mẫu ma túy M2 hoàn trả lại sau giám định là 0,1093 gam thu giữ của bị cáo Bùi Thọ H có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Đông Hưng và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hưng ngày 29/5/2018.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Bị cáo Bùi Thọ H phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Bị cáo Bùi Thọ H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Đối với người vắng mặt tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhân:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- TAND tỉnh Thái Bình;
- Sở tư pháp Thái Bình;
- VKSND huyện Đông H- ng;
- THADS huyện Đông H- ng;
- Công an huyện Đông Hưng;
- Bị cáo; Người bị hại; Người có QLVN liên quan;
- L- u hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Hoàng Văn Thành